

Số: 41./QĐ-PVIAM

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát  
Công ty cổ phần Quản lý Quỹ PVI**

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PVI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của Công ty Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/08/2024 của PVI AM;

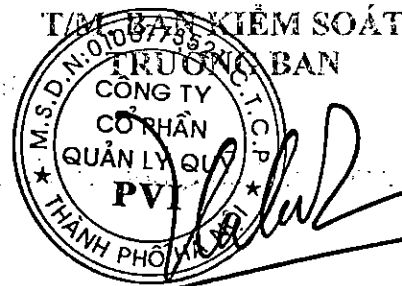
**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Quản lý quỹ PVI.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Kiểm soát PVI AM có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ban Kiểm soát (để biết);
- PVI Holdings (để b/c);
- Lưu VT, KVH, 2.



Hà Lan

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PVI AM

**QUY CHẾ  
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Hà Nội – Tháng 8/2024



Phạm Đình Thăng - thangpd2@pvi.com.vn - 04/09/2024 17:41:36:104 P

8

## MỤC LỤC

Chương I	2
QUY ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	2
Điều 2. Giải thích các từ viết tắt:	2
Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát	2
Chương II	2
KIỂM SOÁT VIÊN	2
Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên	2
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên	3
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên	3
Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát	3
Điều 8. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên	4
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	4
Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	5
Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	5
Chương III	6
BAN KIỂM SOÁT	6
Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát	6
Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	8
Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông	8
Chương IV	8
CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT	8
Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát	8
Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát	9
Chương V	9
BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH	9
Điều 17. Trình báo cáo hàng năm	10
Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác	10
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan	10
Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	11
Điều 20. Mối quan hệ giữa các Kiểm soát viên	11
Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người quản lý khác, người điều hành khác	11
Điều 22. Mối quan hệ với cổ đông	11
Điều 23. Mối quan hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền:	12
Chương VII	12
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	12
Điều 24. Hiệu lực thi hành	12

1

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PVI AM và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên.

### **Điều 2. Giải thích các từ viết tắt:**

- Ban kiểm soát: Ban kiểm soát PVI AM
- Công ty/PVI AM: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ PVI
- Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.
- Điều lệ : Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVI AM.
- Đơn vị: Là các chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty con của PVI AM.
- Hội đồng quản trị (HĐQT): Hội đồng quản trị Công ty.
- Luật Doanh nghiệp: Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14/ ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn liên quan.
- Tổng giám đốc (TGDĐ): Tổng giám đốc PVI AM.
- Người quản lý, người điều hành: Là người quản lý điều hành công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các nhân sự khác theo sự phân công và/hoặc bổ nhiệm của HĐQT;

### **Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các Kiểm soát viên chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

## **Chương II KIỂM SOÁT VIÊN**

### **Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của PVI AM.
3. Trung thành với lợi ích của PVI AM và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của PVI AM để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ PVI AM.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 của Điều này mà gây thiệt hại cho PVI AM hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi

thường thiệt hại đó. Thủ nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho PVI AM.

6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên**

1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 kiểm soát viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam.

2. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên**

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của PVI AM;
- c) Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý PVI AM, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của PVI AM;
- đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của PVI AM;
- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của PVI AM trong 03 năm liền trước đó;
- g) Không được là người có liên quan của người quản lý và điều hành PVI AM;
- h) Không được là người làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại ngân hàng lưu ký;
- i) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ PVI AM.

#### **Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Trưởng Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Lập kế hoạch hoạt động của BKS;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp BKS; Triệu tập và chủ trì các cuộc họp BKS;

d) Tổ chức việc lập các báo cáo của BKS, tham khảo ý kiến HĐQT, trình ĐHCĐ;

e) Yêu cầu HĐQT, TGD và người quản lý điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan báo cáo BKS;

g) Chủ trì việc điều phối, phân công nhiệm vụ và đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên;

h) Các quyền và nghĩa vụ khác theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ PVI AM.

4. Trường hợp Trưởng BKS có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, BKS phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Trưởng BKS vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một kiểm soát viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Trưởng BKS.

#### **Điều 8. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng Kiểm soát viên, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên theo nguyên tắc đồng thuận hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số kiểm soát viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số kiểm soát viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho kiểm soát viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ PVI AM.

#### **Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp và Quy chế này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ PVI AM quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ PVI AM;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, PVI AM phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của PVI AM để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới PVI AM và các bên có liên quan của PVI AM;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ PVI AM;

g) PVI AM phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành PVI AM.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính Quý/Năm của PVI AM, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của PVI AM.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của PVI AM, công việc quản lý, điều hành hoạt động của PVI AM khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của PVI AM.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của PVI AM.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu

8



cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của PVI AM.

10. Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập và bộ phận kiểm toán nội bộ của PVI AM để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của PVI AM; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của PVI AM khi xét thấy cần thiết. Ban kiểm soát có trách nhiệm sắp xếp hợp lý với tổ chức kiểm toán độc lập để đảm bảo một kiểm toán viên không được ký báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính của PVI AM và các báo cáo kiểm toán hoạt động khác của PVI AM quá ba năm liên tục.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính PVI AM, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ PVI AM của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

7

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PVI AM và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do PVI AM phát hành.

2. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của PVI AM lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của PVI AM trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của PVI AM theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

### **Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ PVI AM;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được PVI AM hoàn lại.

## **Chương IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Cuộc họp Ban kiểm soát được xác định là hợp lệ khi số lượng kiểm soát viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Các Kiểm soát viên được xác

định tham dự họp khi dự họp trực tiếp/ủy quyền cho người khác dự họp/tham dự qua trực tuyến.

2. Các cuộc họp BKS gồm:

- Cuộc họp thường kỳ: BKS họp thường kỳ ít nhất mỗi quý 01 lần.

- Cuộc họp bất thường: Cuộc họp bất thường của BKS được tiến hành theo đề nghị:

+ Trưởng ban kiểm soát

+ Ít nhất 2/3 Kiểm soát viên

+ Chủ tịch HĐQT

+ Ít nhất 2/3 thành viên HĐQT

+ Tổng giám đốc

3. Các đề nghị tại khoản 2 phải được lập thành văn bản trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận thuộc thẩm quyền của BKS.

4. Trưởng BKS phải triệu tập họp BKS trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 điều này. Trường hợp không tổ chức họp BKS thì Trưởng BKS phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với PVI AM, người đề nghị có quyền thay thế Trưởng BKS triệu tập họp BKS.

5. Trưởng BKS hoặc người triệu tập họp BKS phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp đối với cuộc họp thường kỳ và 03 ngày trước ngày họp đối với cuộc họp bất thường. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình và các vấn đề thảo luận. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp. Thông báo mời họp có thể được gửi qua đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được từng Kiểm soát viên.

6. Ban kiểm soát có quyền đề nghị thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý, người điều hành khác và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và thảo luận các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Các cuộc họp BKS phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp BKS được lập bằng Tiếng Việt và tiếng Anh có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung bằng tiếng Việt được áp dụng. Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng từng nội dung thảo luận, tóm tắt phát biểu của từng kiểm soát viên và thành viên khác dự họp. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ tại trụ sở chính của PVI AM nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

#### **Chương V**

#### **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

## **Điều 17. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của PVI AM, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của PVI AM.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa PVI AM, công ty con, công ty khác do PVI AM nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa PVI AM và các công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của PVI AM; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của PVI AM khi xét thấy cần thiết.

## **Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác của Ban kiểm soát.
2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, phụ cấp, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập và các chi phí khác để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của PVI AM.
3. Tiền lương, thù lao và các khoản chi phí của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của PVI AM.

## **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Kiểm soát viên của PVI AM phải kê khai cho PVI AM về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các Kiểm soát viên chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của PVI AM.

4. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa PVI AM, công ty con, công ty khác do PVI AM nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với Kiểm soát viên hoặc với những người có liên quan của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, PVI AM phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các Kiểm soát viên**

Các Kiểm soát viên có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ PVI AM. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

### **Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người quản lý khác, người điều hành khác**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người quản lý khác, người điều hành khác, BKS thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, ban điều hành và người quản lý khác, người điều hành khác.

### **Điều 22. Mối quan hệ với cổ đông**

1. BKS thực hiện kiểm tra và báo cáo các vấn đề liên quan khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp 2020.

2. BKS báo cáo cổ đông tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định trong Điều lệ.

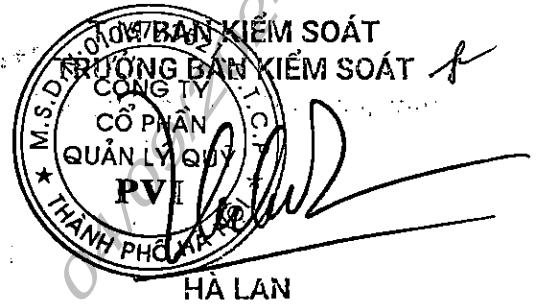
**Điều 23. Mối quan hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền:**

BKS tổ chức và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo các nội dung liên quan đến công việc kiểm tra giám sát theo quy định hiện hành.

**Chương VII  
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 24. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần PVI AM bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2024



Phạm Đình Thăng - thangpd2@pvi.com.vn - 0912 324 741:36:104 F